

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP

TS. HỒ VĂN THỐNG*

1. Thành tựu và hạn chế của giáo dục - đào tạo (GD-ĐT) Đồng Tháp

Đồng Tháp là một tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, điều kiện và nguồn lực phát triển chung, trong đó có phát triển GD-ĐT còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp, hỗ trợ của các Sở, ngành có liên quan và cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, trong những năm qua, công tác GD-ĐT của tỉnh nhà có nhiều tiến bộ: các chỉ tiêu huy động học sinh (HS) các bậc học tăng theo hàng năm và cơ bản đạt được so với chỉ tiêu Nghị quyết, Kế hoạch 5 năm (2011-2015), trong đó một số chỉ tiêu có khả năng vượt. Chất lượng giáo dục (GD) và hiệu quả đào tạo (ĐT) được cải thiện tích cực, tỉ lệ HS có học lực khá - giỏi tăng, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và HS giỏi nhiều năm liên tục trong nhóm 3 tỉnh dẫn đầu khu vực. Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục (PCGD) tiểu học đúng độ tuổi, thực hiện PCGD trung học cơ sở (THCS) và đang tiến hành PCGD trung học theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Số sinh viên (SV) trên một vạn dân từ 150 (năm 2011) tăng lên 185 (năm 2013), so với chỉ tiêu Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 30/6/2011 của Chính phủ đạt 97,36%; tỉ lệ lao động qua ĐT được nâng lên, trong đó tỉ lệ qua ĐT nghề tăng từ 28,7% (năm 2011) lên 50% (năm 2013). Trình độ ĐT trên chuẩn quy định của đội ngũ giáo viên (GV) các cấp học phổ thông của tỉnh tỉ lệ khá cao. Cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa; số trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học tăng gấp 3 lần so với năm 2005; tỉ lệ trường học có các phòng tin học, ngoại ngữ, thư viện và thiết bị ngày càng tăng.

Tuy nhiên, GD-ĐT địa phương còn không ít hạn chế, yếu kém, chất lượng GD phổ thông chưa vững chắc, nhất là hiệu quả ĐT ở cấp học THCS và THPT còn thấp; công tác GD đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống, ĐT nghề nghiệp cho HS, SV chưa theo kịp yêu cầu phát triển KT-XH; năng lực một bộ phận GV, cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT; CSVC trường, lớp học vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, số trường học đạt

chuẩn quốc gia chỉ chiếm vị trí thứ 07/12 tỉnh trong khu vực, số trường học 2 buổi/ngày trên địa bàn tỉnh cũng phát triển chưa mạnh. Phương pháp đánh giá kết quả GD chưa toàn diện nên dẫn đến tình trạng đại bộ phận HS có tư tưởng "thì gì học nấy", còn đại bộ phận GV thì dạy theo kiểu "thì gì dạy nấy". Thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh cao đẳng, đại học chưa được triển khai đổi mới một cách đồng bộ và chưa đảm bảo độ tin cậy cần thiết.

2. Những giải pháp phát triển GD-ĐT tỉnh Đồng Tháp

1) Nhóm giải pháp về quản lý (QL), chỉ đạo. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng, thường xuyên quan điểm, mục tiêu, yêu cầu về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và các chính sách, pháp luật của Nhà nước về GD-ĐT. Xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp trong từng giai đoạn, phân công cụ thể trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng địa phương trong phối hợp thực hiện các nhiệm vụ GD-ĐT.

Triển khai thực hiện QL nhà nước về GD theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tiếp tục thực hiện phân cấp QLGD một cách khoa học và phù hợp với tình hình, đảm bảo phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của từng cấp QLGD, từng cơ sở GD-ĐT. Tổ chức rà soát sắp xếp lại số biên chế các phòng chuyên môn, các đơn vị GD-ĐT trực thuộc Sở và cấp huyện; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, QL các cơ sở GD-ĐT giai đoạn 2014-2015 và 2016-2020; thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, QL cấp phòng trực thuộc Sở và cấp phòng trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, QLGD các cấp theo nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, bình đẳng và công khai.

Tăng cường vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể và nhân dân trong kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện nghiêm quy định về công khai minh bạch các hoạt động GD-ĐT đối với các cơ sở GD trong hệ thống GD quốc dân.

* Sở GD-ĐT Đồng Tháp

Đổi mới thanh tra, kiểm tra công tác QL và các hoạt động GD trong và ngoài nhà trường, không phô trương hình thức, đánh giá đối tượng được thanh tra, kiểm tra dựa vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, chú trọng thanh tra đột xuất, thanh tra chuyên đề. Tăng cường thanh tra công tác QL của đơn vị trên tinh thần giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của đơn vị, nhất là thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở GD-ĐT trên tinh thần gọn, nhẹ, có trọng tâm, đảm bảo tính chính xác và hiệu quả. Thực hiện nội dung thanh tra tập trung vào các vấn đề tạo sự thay đổi chất lượng GD. Tăng cường công tác thông tin và truyền thông để tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của các lực lượng xã hội đối với tiến trình đổi mới, phát triển GD, cũng như giải quyết căn cơ các hiện tượng tiêu cực trong GD-ĐT gây bức xúc xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong QL, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của các cấp QLGD và các cơ sở GD-ĐT; phát huy dân chủ, tăng cường hoạt động đối thoại với đội ngũ nhà giáo, phụ huynh HS trên tinh thần cầu thị, tạo sự đồng thuận của xã hội để phát triển công tác GD của từng nhà trường và mỗi địa phương; tăng cường xây dựng sự cam kết trách nhiệm giữa nhà trường với phụ huynh, giữa GV với HS trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả GD của từng đơn vị.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong ngành theo hướng: cụ thể hóa tiêu chí thi đua gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị; có tính toán đến điều kiện, nguồn lực của từng đơn vị; có chế tài đối với CBQL (danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân phải gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị); chú trọng khen thưởng các tập thể và cá nhân trực tiếp dạy học, trực tiếp phục vụ dạy học...

2) Nhóm giải pháp về chuyên môn

a) Về thực hiện nội dung, chương trình dạy học các bậc học. Tổ chức thực hiện nội dung, chương trình đổi mới theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và phù hợp thực tế địa phương nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mĩ; nâng cao chất lượng và hiệu quả các chương trình GD-ĐT đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người. Chú trọng tăng cường GD pháp luật, đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống cho HS, SV. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) các môn khoa học xã hội trong trường phổ thông của tỉnh giai đoạn 2014-2018. Tăng cường GD thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24/8/2012 và Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/10/2012 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020 và ứng dụng công nghệ thông tin ngành GD-ĐT giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020. Chú ý tổ chức hoạt động dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học, chú trọng kĩ năng thực hành.

Thực hiện nội dung GD nghề nghiệp theo hướng tích hợp kiến thức, kĩ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp để hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.

b) Về thực hiện đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá. Đối với GD mầm non: - Tăng cường đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc, GD trẻ; chú ý tổ chức thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và GD phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí, yêu cầu phát triển thể lực và hình thành nhân cách của trẻ; - Tiếp tục thực hiện Chương trình GD mầm non mới đi vào chiều sâu, kết hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; thực hiện đánh giá trẻ mầm non theo các chuẩn quy định, trong đó quan tâm đến sở trường cá nhân.

Đối với GD phổ thông: - Thực hiện có hiệu quả và đi vào chiều sâu việc đổi mới PPDH; chú ý phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng phù hợp với từng đối tượng HS, thực hiện giảm tải chương trình theo quy định; tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp và phân luồng HS sau tốt nghiệp THPT và THPT; - Ứng dụng một cách sáng tạo và sử dụng hợp lí CNTT và các trang thiết bị hiện đại trong hoạt động dạy học; - Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình dạy học tiên tiến theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT; - Thực hiện đổi mới PPDH các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các trường phổ thông của tỉnh; - Tổ chức thi, kiểm tra và đánh giá đúng thực chất HS; chú trọng đánh giá kĩ năng thực hành, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Đối với GD thường xuyên: - Tiếp tục đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với chương trình GD thường xuyên và thực hiện đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm tăng cường nâng cao chất lượng dạy học; - Chú ý bố trí tăng thời lượng tổ chức ôn tập học viên các lớp cuối cấp; - Phối hợp với các trường THPT để học tập trao đổi kinh nghiệm, PPDH; ứng dụng hợp lí và có hiệu quả các phần mềm giảng dạy để nâng cao chất lượng GD.

Đối với GD nghề nghiệp: - Tăng cường đổi mới PPDH nhằm giúp người phát triển năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới; - Lấy sự chấp nhận của thị trường lao động đối với người học là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín, chất lượng của cơ sở GD đại học, nghề nghiệp và là căn cứ để định hướng phát triển các cơ sở GD-ĐT và ngành nghề ĐT.

3) Xây dựng phát triển đội ngũ CBQL, GV các ngành học, bậc học đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh về nâng cao chuẩn năng lực GV và CBQL của tỉnh giai đoạn 2012-2015; thực hiện đổi mới một cách phù hợp các hình thức tuyển dụng GV để tuyển chọn những cá nhân có năng lực tốt nhất; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra đánh giá chuẩn năng lực đội ngũ nhà giáo theo yêu cầu phục vụ đổi mới GD, gắn với thực hiện cơ chế chính sách tinh giản phù hợp.

Phát huy vai trò đội ngũ nhà giáo và CBQLGD; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong bố trí, sắp xếp và sử dụng CBQL và GV, có cơ chế sàng lọc GV, bố trí một nhiệm kì đối với CBQL để xây dựng được đội ngũ nhà giáo và CBQL đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn, tự nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD. Thực hiện nghiêm túc, công khai, khách quan, dân chủ trong sử dụng, đánh giá chất lượng, đãi ngộ nhà giáo và CBQL. Có cơ chế miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục nghiên cứu đề xuất trung ương điều chỉnh, bổ sung các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và CBQL theo hướng công bằng, hợp lí, phù hợp với trách nhiệm và sự đóng góp của mỗi cá nhân để tạo động lực phấn đấu và nâng cao hiệu quả công tác.

4) Hoàn thiện hệ thống GD theo hướng GD mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết mạng lưới trường lớp, học của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Trong đó, ưu tiên xây dựng CSVC trường mầm non, trường THPT chuyên, trường trọng điểm, trường học 02 buổi/ngày, trường bán trú, trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học và tại các xã nông thôn mới; quan tâm đầu tư những địa bàn khó khăn, vùng đông dân cư và các khu công nghiệp. Phân bố, sắp xếp lại các điểm trường cho phù hợp với điều kiện địa lí và đặc điểm dân cư của từng vùng; khuyến khích thành lập và mở rộng quy mô các cơ sở GD-ĐT

ngoài công lập ở các địa bàn KT-XH phát triển. Thực hiện thí điểm xây dựng trường tiểu học dạy song ngữ tại các thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục quy hoạch mạng lưới cơ sở GD nghề nghiệp, GD chuyên nghiệp gắn với quy hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo yêu cầu thực hiện công tác GD nghề nghiệp sau trung học phổ thông, liên thông giữa GD nghề nghiệp và GD bậc cao hơn; từng bước phát triển các trường chuyên nghiệp theo hướng gắn ĐT với nghiên cứu khoa học. Đầu tư CSVC để nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm văn hoá - học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn. Phối hợp chỉ đạo hoạt động các Trung tâm dạy nghề - GD thường xuyên và trường trung cấp nghề - GD thường xuyên cấp huyện.

Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các bậc học và trình độ ĐT. Tăng tỉ lệ trường ngoài công lập đối với GD nghề nghiệp. Đẩy mạnh ĐT, bồi dưỡng năng lực, kĩ năng nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình ĐT và đánh giá năng lực người học.

5) Nâng cao hiệu quả công tác GD chính trị tư tưởng và xây dựng nền nếp kỉ cương. Tăng cường công tác phát triển đảng, công tác GD chính trị, tư tưởng trong trường học, trước hết là trong đội ngũ GV và CBQLGD các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên trong cơ sở GD-ĐT theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị; phấn đấu từ nay đến năm 2015, 100% trường công lập có tổ chức đảng; trên 90% chi, đảng bộ nhà trường đạt trong sạch, vững mạnh, không còn chi bộ yếu kém, 100% hiệu trưởng các trường công lập là đảng viên.

Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu người đứng đầu đơn vị; tăng cường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ GV, viên chức và HS, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó giữa cấp ủy, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thành khối đoàn kết, thống nhất, dân chủ, tạo niềm tin cho GV, HS và SV.

Đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của đoàn thể trong nhà trường, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức công đoàn trong công tác GD chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho CBQLGD, đội ngũ nhà giáo, HS, SV.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động "Học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh",

"*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*". Từng thành viên trong nhà trường trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp phải xác định rõ trách nhiệm, không ngừng phấn đấu rèn luyện, hoàn thiện bản thân, thật sự là tấm gương để lôi cuốn, thuyết phục HS, SV. Đẩy mạnh xây dựng nền nếp, kỉ cương trong nhà trường, xây dựng môi trường GD thân thiện, hiệu quả.

6) Kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục các biểu hiện tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định của Bộ GD-ĐT về việc giảm tải, đổi mới nội dung chương trình và PPDH gắn với việc tổ chức các kì thi kiểm tra, đánh giá chất lượng GD trung thực, nghiêm túc để khắc phục hiện tượng quá tải và hiện tượng dạy thêm, học thêm tràn lan.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của UBND tỉnh về quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tiêu cực nảy sinh trong hoạt động dạy thêm, học thêm theo phân cấp QL; kiên quyết xử lí những vi phạm, tiêu cực, trục lợi trong các cơ sở GD-ĐT và một bộ phận CBQL, GV để làm cho môi trường GD lành mạnh, tạo niềm tin trong xã hội. Những yếu kém, lệch lạc và sai phạm của các cơ sở GD và đội ngũ nhà giáo qua thanh tra phải được cấp QLGD và chính quyền địa phương xử lí về nhân sự, tổ chức, xử phạt hành chính nhằm khắc phục tận gốc các sai sót trong QL tại cơ sở.

Các cấp QL phải tăng cường thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi trong các cơ sở GD-ĐT; đẩy mạnh các biện pháp chấn chỉnh việc lạm thu và sử dụng nguồn thu không đúng mục đích đối với các khoản đóng góp của cha mẹ HS, các khoản đóng góp và tài trợ của các cá nhân, tổ chức cho GD; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn kinh phí trong nhà trường.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực GD, nhất là nâng cao kết quả thực hiện các chỉ số đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với các dịch vụ GD công (nâng cao các chỉ số PAPI trong lĩnh vực GD); tăng cường hoạt động đối thoại trong công tác QLGD; kiên quyết giải quyết dứt điểm những tiêu cực xảy ra trong các cơ sở GD-ĐT; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, khiếu tố của công dân đối với GD-ĐT.

7) Thực hiện các chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển GD-ĐT. Quán triệt

thực hiện đúng quan điểm đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển, đảm bảo ngân sách đầu tư cho GD-ĐT năm bằng hoặc cao hơn mức chi chung của cả nước. Từng bước đảm bảo kinh phí hoạt động chuyên môn cho các cơ sở GD-ĐT công lập.

Thiết lập sự phối hợp giữa cơ sở ĐT với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thông qua các hình thức liên kết, hợp tác ĐT, bảo đảm sự thích ứng cao giữa người học, cơ sở ĐT với yêu cầu của doanh nghiệp, tăng cường cơ hội việc làm cho người lao động sau ĐT. Thực hiện chính sách học phí theo quy định của Trung ương.

Nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách đầu tư xây dựng CSVC trường học; thực hiện đầu tư CSVC, trang thiết bị cho GD các cấp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình GD và phương pháp giảng dạy; phát triển trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cho GD mầm non và GD phổ thông, trường chuyên và trường trọng điểm.

Đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là trong GD nghề nghiệp và GDĐH. Thực hiện các chính sách khuyến khích cạnh tranh lành mạnh trong GD-ĐT trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của người học, người sử dụng lao động và cơ sở GD-ĐT. Đối với các ngành ĐT có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách, vùng biên giới và khuyến khích tài năng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách và chương trình tín dụng cho HS, SV có hoàn cảnh khó khăn được vay để học. Khuyến khích phát triển các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp HS, SV nghèo học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng động viên các cá nhân, tập thể có đóng góp nổi bật cho sự nghiệp GD-ĐT tỉnh nhà.

Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động ĐT. Thực hiện cơ chế, chính sách tài chính phù hợp đối với các loại hình trường theo quy định pháp luật. Thực hiện định kì công tác thanh tra, kiểm tra tài chính các cơ sở GD-ĐT theo quy định.

3. Sứ mệnh, mục tiêu, nhiệm vụ cho GD-ĐT nước nhà trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay đòi hỏi GD-ĐT phải bổ sung, đổi mới thường xuyên về nội dung, chương trình, phương pháp và đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo; phải có sự tác động vào việc định hướng giá trị xã hội, đến với thang giá trị lành mạnh để phát huy được tính tích cực, sự sáng tạo của mỗi cá nhân nhằm tạo ra những con người vừa "hồng" vừa "chuyên".

(Xem tiếp trang 13)

tâm huyết làm GV chuyên dạy KNM cho SV. Đồng thời, cần quan tâm tới chế độ ưu đãi đối với GV được quy hoạch đưa đi ĐT.

Ngoài ra, các trường có thể xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích và thu hút những người có thâm niên công tác lâu năm, lao động có tay nghề cao, đã từng trực tiếp tham gia lao động sản xuất, các chủ doanh nghiệp thành đạt có nguyện vọng làm GV tham gia dạy KNM và kĩ năng nghề nghiệp cho SV.

Kết quả nghiên cứu lí luận và khảo sát, đánh giá thực trạng cho thấy, công tác quản lí nhằm phát triển đội ngũ GV chuyên dạy KNM ở các trường ĐH còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, cần có những giải pháp đồng bộ, khả thi để tăng cường quản lí công tác phát triển đội ngũ GV chuyên dạy KNM cho SV ở các trường ĐH. Đây cũng là vấn đề cấp bách cần làm trong bối cảnh hiện nay nhằm thực hiện mục tiêu Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI. Thực hiện tốt các giải pháp nêu trên cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường ĐH ở nước ta hiện nay, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 3704/QĐ-BGDĐT ngày 10/9/2013 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 của ngành giáo dục.*
2. Biggs J. *Teaching for Quality Learning at University*, 2nd ed., The Society for Research into Higher Education and Open University Press, Berkshire, England, 2003.
3. Bonwell C. C., and Eison J. A. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom*, ASHE-ERIC Higher Education Report No. 1, George Washington University School of Education and Human Development, Washington, DC.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
5. Trần Khánh Đức. *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
6. Nguyễn Thành Hải - Phùng Thúy Phương - Đồng Thị Bích Thủy. *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải*

những, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO. Hội thảo CDIO, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.

SUMMARY

This writing shows the circumstance of developing faculties in training soft skills and fostering them in skills and methods to integrate soft skills training into the professional education. Based on these facts, the author suggests five managerial solutions to develop faculties in training soft skills, as well as provides them with method to integrate soft skill training into professional education, which can contribute to the improvement of students' soft skill during their university's studying.

Giải pháp phát triển giáo dục - đào tạo...

(Tiếp theo trang 4)

Để tạo ra nguồn lực con người có tri thức, năng lực sáng tạo ra tri thức, nền GD nước ta có đảm nhiệm được nhiệm vụ này hay không, câu trả lời nằm ở những nỗ lực của Đảng và Nhà nước, toàn dân trong việc chuyển từ nền GD-ĐT còn có những hạn chế sang nền GD mở, tiên tiến, lành mạnh, tạo ra một xã hội học tập liên tục và học tập suốt đời, thực hiện tốt, có hiệu quả Nghị quyết TW8 (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI**. Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2013.
2. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. **Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam** (Tài liệu học tập dành cho lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp, tập 3). NXB Chính trị - Hành chính, H. 2013.
3. Song Thành. **Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc**. NXB Chính trị - Hành chính, H. 2013.
4. Phạm Minh Hạc. **Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2002.

SUMMARY

From general features of the actual state of education - training of Dong Thap province, the article proposes several radical solutions for development of education - training of Dong Thap province meeting the requirement of radical and comprehensive renovation of education and the demand for human resource development in local area.